

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-PT

Ngày: 22/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/TLPT-HS ngày 14/3/2018 đối với bị cáo Trần Thị B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Trần Thị B - sinh năm 1954; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị T (đều đã chết); Có chồng là Lê Hồng L và có 3 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/4/2010, Trưởng Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không thực hiện đúng những yêu cầu về các điều kiện đảm bảo an ninh trật tự”, đã chấp hành xong ngày 13/4/2010; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến ngày 06/10/2017, hiện tại ngoại (có mặt)

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị B là chủ nhà nghỉ HS ở khu B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kinh doanh nhà nghỉ, B quen Ma Thị N - sinh năm 1973, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, hiện trú tại nhà nghỉ K ở thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang và Lương Thị L- sinh năm 1973 ở thôn C1, xã L, huyện H (N và L là gái bán dâm). N và L cho B số điện thoại di động để khi nào có khách đến mua dâm thì B sẽ gọi điện cho N và L đến nhà nghỉ HS bán dâm. B thỏa thuận với N và L, khi có khách đến mua dâm B thu của khách 200.000 đồng một lần mua dâm, B trả cho N và L 150.000 đồng, B giữ lại 50.000 đồng, nếu N hoặc L thu tiền của khách thì trả cho B 50.000 đồng một lần bán dâm.

Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2017, B đang ở nhà nghỉ HS thì có anh Nguyễn Quang T ở thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang và 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn B1 và Trần Văn Ê đến. Tại quây lễ tân, B1 và Ê nói với B “bà gọi cho hai em già già” (B hiểu ý của hai người này là muốn mua dâm với gái bán dâm tại nhà nghỉ của B và nhờ B gọi gái bán dâm giúp). B lấy điện thoại di động gọi cho Lương Thị L và Ma Thị N đến bán dâm cho B1 và Ê. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, N, L đi xe mô tô đến nhà nghỉ HS. Khi N và L đến, B bảo L vào phòng 101 và N vào phòng 102 để bán dâm. Sau khi N và L vào phòng, B thu của B1 và Ê mỗi người 200.000 đồng (tổng cộng 400.000 đồng) và bảo Ê vào phòng 101, B1 vào phòng 102. Khi Ê đang chuẩn bị quan hệ tình dục với L tại phòng 101, B1 đang quan hệ tình dục với N tại phòng 102 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện H bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại phòng 101: 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 1 điện thoại di động Nokia màu đỏ.

- Thu giữ tại phòng 102: 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A3.

- Thu giữ trên người Trần Thị B số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại Viettel.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị B (nhà nghỉ HS). Kết quả thu giữ: 01 hộp giấy bên trong có 10 hộp bao cao su nhãn hiệu ConDom, 7 bao cao su chưa qua sử dụng, 8.850.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát F1, 01 xe mô tô biển kiểm soát N9, 1 quyển sổ theo dõi lưu trú.

Ngoài hành vi phạm tội bị bắt quả tang nêu trên, Cơ quan điều tra chứng minh trước đó B còn có hành vi chứa mại dâm tại nhà nghỉ HS, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/6/2017, B đang ở nhà nghỉ HS thì có một người đàn ông khoảng 60 tuổi (B không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đến hỏi mua dâm. B đồng ý và gọi điện thoại cho Ma Thị N đến bán dâm. Khoảng 10 phút sau, N đến nhà nghỉ HS và cùng người đàn ông này vào phòng 101 để quan hệ tình dục. N thu của người đàn ông này 200.000 đồng tiền mua dâm. Sau đó, N đưa cho B 50.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 26/6/2017, Ma Thị N giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 300.000 đồng, trong đó có 150.000 đồng tiền N khai bán dâm tại nhà nghỉ HS chiều ngày 25/6/2017.

Ngày 06/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Bưu điện đối với số điện thoại di động của B, số điện thoại của N và số điện thoại của L sử dụng trong việc giao dịch, mua bán dâm. Kết quả thể hiện ngày 25/6/2017, B có liên lạc với Ma Thị N. Ngày 26/6/2017, B có liên lạc với L và N.

Đối với các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn B1 và Trần Quang Ê có hành vi mua dâm, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở B1 và Ê đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra xác minh tại địa phương nhưng không có người nào có lý lịch như các đối tượng khai. Do vậy, không có căn cứ để xử lý các đối tượng này.

Đối với hành vi bán dâm của Ma Thị N và Lương Thị L, ngày 19/9/2017, Trưởng Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với N và L về hành vi “Bán dâm”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự (2015); khoản 5 Điều 254; điểm p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự (1999),

Xử phạt bị cáo Trần Thị B 03 (ba) năm tù, được trừ 03 tháng 13 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ 26/6/2017 đến 06/10/2017), bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị B 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/02/2018, bị cáo Trần Thị B nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Thị B thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng, xác định án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Chứa mại dâm là đúng. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo vì bị cáo sức khỏe yếu, hoàn cảnh khó khăn do đang bị bệnh tiểu đường, huyết áp và mắt kém, hiện bị cáo ở một mình phải nuôi con bị bệnh tâm thần, sau khi phạm tội đã lập công chuộc tội, tố giác tội phạm để Công an phường CD, quân N bắt đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không kháng cáo hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị B đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo giảm hình phạt cần được chấp nhận.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị B:

Với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2017, Trần Thị B (là chủ nhà nghỉ HS tại khu B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang) đã gọi điện thoại cho Lương Thị L và Ma Thị N đến nhà nghỉ HS để bán dâm cho các đối tượng có tên tự khai là Nguyễn Văn B1 và Trần Văn Ê. B thu của mỗi người đàn ông này 200.000 đồng tiền mua dâm. Khi hai người đàn ông này vào phòng nghỉ đang thực hiện hành vi mua bán dâm với L và N thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang. Ngoài ra, Trần Thị B còn gọi điện thoại cho Ma Thị N đến nhà nghỉ HS để bán dâm cho một người đàn ông khoảng 60 tuổi vào khoảng 14 giờ ngày 25/6/2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, thuần phong mỹ tục,

đồng thời còn là một trong những nguyên nhân gây ra căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã kết án bị cáo Trần Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”, theo điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi xét xử sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị B thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định ở khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú về hành vi phạm tội xảy ra chiều ngày 25/6/2017, có chồng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới “Lập công chuộc tội” do đã báo cho Công an phường CD, quận N, thành phố Hà Nội phát hiện bắt đối tượng Nguyễn Đức D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã có quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo Trần Thị B là người cao tuổi, sức khỏe hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới “lập công chuộc tội” nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo.

Do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và năm 2010 bị xử phạt hành chính, việc Tòa án áp dụng Điều 47 để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có sự chiếu cố khoan hồng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Thị B được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị B và sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p, o, r khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Thị B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ 26/6/2017 đến 06/10/2017.

[2] Án phí: Bị cáo Trần Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS,TA,CA cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Lưu HS, TT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng